

MỘT SỐ BIỂU HIỆN CƠ BẢN VỀ TÍNH TÍCH CỰC GIẢNG DẠY CỦA GIẢNG VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC

Nguyễn Thị Tình

Đại học Sư phạm Hà Nội.

1. Đặt vấn đề

Tính tích cực là một phẩm chất nhân cách điển hình của con người, thể hiện ý thức tự giác của con người về mục đích của hoạt động, thông qua đó con người huy động ở mức độ cao các chức năng tâm lý nhằm thực hiện hoạt động có hiệu quả. Tính tích cực là động lực chủ yếu tạo nên giá trị nhân cách cho mỗi cá nhân. Nó vừa là mục đích, vừa là kết quả của hoạt động, là nhân tố quyết định trực tiếp sự hình thành năng lực và quyết định chất lượng hiệu quả hoạt động.

Tính tích cực giảng dạy của giảng viên đại học là một phẩm chất nhân cách điển hình của người giảng viên, thể hiện ý thức tự giác về mục đích giảng dạy, thông qua đó giảng viên huy động ở mức độ cao các chức năng tâm lý để giải quyết các nhiệm vụ giảng dạy có hiệu quả.

2. Những biểu hiện của tính tích cực giảng dạy của giảng viên đại học

Tính tích cực giảng dạy của giảng viên đại học được biểu hiện ở các mặt sau:

2.1. Nhận thức của giảng viên về hoạt động sư phạm

2.1.1. Nhận thức được mục đích dạy học trong nhà trường đại học

Vì hoạt động bao giờ cũng hướng tới việc thực hiện những mục đích nhất định. Chủ thể càng ý thức sâu sắc về mục đích bao nhiêu thì sức mạnh vật chất và tinh thần của họ ngày càng được huy động bấy nhiêu trong hoạt động và như vậy sự thay đổi và phát triển tâm lý, nhân cách của chủ thể cũng như hiệu quả của hoạt động sẽ càng lớn lao và mạnh mẽ. Mục đích của hoạt động nói chung là biểu tượng về sản phẩm hoạt động, có khả năng thỏa mãn nhu cầu nào đó của chủ thể, nó điều khiển, điều chỉnh hoạt động [8;57]. Mục đích dạy học là mô hình kết quả trong tương lai của hoạt động dạy học [4, 92]. Hoạt

động dạy học của giảng viên các trường đại học hướng tới mục tiêu là “đào tạo nhân lực có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có kiến thức và năng lực thực hành nghề nghiệp tương xứng với trình độ đào tạo, có sức khỏe, có năng lực thích ứng với việc làm trong xã hội, tự tạo việc làm cho mình và cho những người khác, có khả năng hợp tác bình đẳng trong quan hệ quốc tế, đáp ứng những yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” [9, 4]. Có thể nói, giảng viên các trường đại học tham gia vào hoạt động giảng dạy với rất nhiều động cơ, mục đích khác nhau như: Đây là nghề có ý nghĩa to lớn đối với xã hội, có cơ hội học tập và phát triển, có điều kiện làm việc tốt, được xã hội nhìn nhận và đánh giá cao, có những đóng góp cho ngành chuyên môn, được tôn trọng, được làm việc trong môi trường sư phạm, có điều kiện khẳng định bản thân, có điều kiện giao tiếp và thiết lập những mối quan hệ xã hội...

2.1.2. Nhận thức về những yêu cầu đòi hỏi của nghề

Bất cứ nghề nào cũng có những đặc trưng và yêu cầu nhất định. Việc hiểu được đặc trưng của lao động nghề nghiệp, một mặt chúng ta hiểu rõ yêu cầu khách quan của xã hội đối với nghề mà ta đang làm, mặt khác chúng ta cũng tự ý thức về yêu cầu đối với phẩm chất và năng lực khi thực hiện nghề nghiệp đó. Trên cơ sở đó có ý thức phấn đấu và trau dồi nghề nghiệp. Đối với hoạt động sư phạm cũng vậy, để thành công trong hoạt động nghề nghiệp đòi hỏi giảng viên bên cạnh việc nắm vững những đặc trưng cơ bản của nghề cần nắm vững cả những yêu cầu của nghề như: xu hướng nghề dạy học (thế giới quan khoa học; lý tưởng đào tạo thế hệ trẻ; lòng yêu nghề; hứng thú nghề nghiệp; động cơ hoạt động sư phạm), tính cách nghề (một số phẩm chất đạo đức nghề), các năng lực sư phạm... [3;172-210].

2.1.3. Nhận thức được đặc điểm tâm sinh lý của sinh viên

Như chúng ta đã biết, dạy học là một quá trình thuận nghịch, thống nhất của hoạt động dạy và hoạt động học do hai chủ thể (thầy và trò) đảm nhiệm. Trong đó thầy có chức năng tổ chức và điều khiển hoạt động của trò, chức năng của trò là chiếm lĩnh nền văn hoá xã hội. Dạy học chỉ có hiệu quả cao khi quá trình đó thực sự là quá trình điều khiển được. Kết quả của sự điều khiển một phần phụ thuộc vào “tần số” trao đổi thông tin giữa thầy và trò. Thầy càng hiểu trò, hiểu kịp thời bao nhiêu thì càng có căn cứ để tổ chức và điều khiển quá trình dạy học hiệu quả bấy nhiêu. Vì vậy, hiểu sinh viên trong quá trình dạy học được xem là chỉ số cơ bản của năng lực sư phạm [3, 189].

2.1.4. Nhận thức sâu sắc nội dung chuyên môn giảng dạy

Tri thức và tâm hiểu biết của người thầy giáo là một trong những năng lực trụ cột của nghề dạy học. Thầy giáo có nhiệm vụ hình thành và phát triển nhân cách cho người học nhờ một phương tiện đặc biệt là tri thức, quan điểm, kỹ năng, thái độ... mà loài người đã khám phá, nhất là tri thức khoa học thuộc

lĩnh vực giảng dạy của mình. Thầy giáo phải nắm vững nội dung, bản chất cũng như con đường mà loài người đã đi qua. Chỉ có trong điều kiện ấy thầy giáo mới có thể tổ chức cho người học tái tạo và lĩnh hội nền văn hoá xã hội, hình thành và phát triển nhân cách [3, 191].

2.1.5. Nhận thức được bản chất, ý nghĩa của tính tích cực trong hoạt động giảng dạy

Tính tích cực là một phẩm chất nhân cách rất cần thiết, là một trong những nhân tố quyết định trực tiếp chất lượng hoạt động nói chung và hoạt động giảng dạy của giảng viên nói riêng. Tính tích cực có ý nghĩa làm cho bài giảng có chất lượng cao hơn và hấp dẫn hơn; kích thích được sinh viên học tập; nâng cao tinh thần trách nhiệm của giảng viên; lôi cuốn được đồng nghiệp hăng hái làm việc.

2.2. Tính tích cực biểu hiện qua thái độ làm việc của giảng viên

Bất cứ tính tích cực nào cũng nói lên thái độ của chủ thể đối với thực tại xung quanh, đối với môi trường. Quan điểm của các nhà tâm lý học hoạt động cũng khẳng định: đối tượng qui định những đặc điểm của hành động, của tính tích cực, của hành vi, tính tích cực bao giờ cũng có tính đối tượng [2; 143]. Căn cứ vào luận điểm trên chúng tôi xác định thái độ tính tích cực giảng dạy của giảng viên đại học được biểu hiện như sau: Ý thức tự giác, độc lập, chủ động trong giảng dạy. Nhiệt tình, say mê trong giảng dạy. Hăng hái tích cực tìm đọc tài liệu. Sẵn sàng đổi mới (không ngại đổi mới) và ủng hộ việc đổi mới dạy học của đồng nghiệp. Yêu thích môn học mình phụ trách. Có động cơ đúng đắn trong hoạt động giảng dạy và đối với bộ môn giảng dạy. Hứng thú với hoạt động giảng dạy. Có ý thức phấn đấu trau dồi nghề nghiệp...

2.3. Tính tích cực biểu hiện qua hành động

2.3.1. Tính tích cực của giảng viên thể hiện trong việc chuẩn bị lên lớp

Dạy học là một công việc vừa có tính khoa học, vừa có tính nghệ thuật, nó luôn luôn đòi hỏi một sự tích cực và sáng tạo của giảng viên trong giảng dạy. Song mọi sự sáng tạo thành công không nằm ngoài sự chuẩn bị chu đáo. Vì vậy, việc chuẩn bị lên lớp của giảng viên không những là điều cần thiết mà còn là điều bắt buộc. Việc chuẩn bị lên lớp của giảng viên bao gồm việc chuẩn bị dài hạn cho từng học kỳ và cho cả năm học và chuẩn bị cho từng giờ lên lớp. Trong khuôn khổ của bài viết này, chúng tôi chỉ xin đề cập đến tính tích cực thể hiện trong việc chuẩn bị cho giờ lên lớp của giảng viên. Điều này thể hiện ở các khía cạnh sau:

- Xác định rõ mục tiêu dạy học

Mục tiêu dạy học là kết quả mà người học cần phải đạt được sau khi học xong một bài, một chương, một phần hoặc môn học. Mục tiêu dạy học chi

phối việc lựa chọn nội dung, phương pháp, phương tiện... của quá trình dạy học. Việc giảng viên cố gắng xác định chính xác và đầy đủ các mục tiêu về kiến thức, kỹ năng và thái độ, đảm bảo các yêu cầu của một mục tiêu tốt đó là: đặc thù; thích hợp; đo đạc được; theo dõi kiểm soát được và khả thi sẽ là một trong những nhân tố định hướng cho hoạt động dạy học đạt chất lượng và hiệu quả.

- Lựa chọn tốt nội dung dạy học

Mục tiêu dạy học được hiện thực hoá bằng nội dung dạy học. Nội dung dạy học là hệ thống các tri thức khoa học cơ bản, hiện đại, phù hợp với thực tiễn và hệ thống các kỹ năng, kỹ xảo tương ứng mà người học cần phải nắm vững trong quá trình học tập. Để hoạt động giảng dạy đạt hiệu quả thì việc xác định chính xác khối lượng kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo mà sinh viên phải lĩnh hội; lựa chọn nội dung kiến thức cơ bản, cần thiết cho bài giảng; xác định nội dung kiến thức mới, hiện đại, thực tiễn, mở rộng và cập nhật của môn học; cũng như xác định nội dung kiến thức thực tiễn, nghề nghiệp và những kỹ năng thực hành chung cho cả lớp. Đặc biệt phải xác định được thời lượng cho từng đơn vị kiến thức thích hợp... là việc làm rất quan trọng và cần thiết. Tuy nhiên, thật không đơn giản và không phải khi nào giảng viên cũng chuẩn bị tốt được nội dung như thế cho mọi tiết dạy. Muốn làm tốt được việc này, đòi hỏi giảng viên phải rất tích cực đọc các nguồn tài liệu, phân tích, so sánh, tổng hợp, khái quát và lựa chọn cho phù hợp.

- Chuẩn bị tốt về phương pháp dạy học

Phương pháp dạy học là cách thức hoạt động phối hợp thống nhất của giảng viên và sinh viên trong quá trình dạy học, được tiến hành dưới vai trò chủ đạo của giảng viên nhằm thực hiện tối ưu mục tiêu và các nhiệm vụ dạy học [5; 204]. Vì vậy, việc lựa chọn và sử dụng hệ thống các phương pháp dạy học phát huy tính tích cực, độc lập nhận thức của người học, đảm bảo sự phù hợp với mục tiêu dạy học; nội dung dạy học; các nguyên tắc dạy học; đối tượng người học; thời lượng (kế hoạch dạy học); cơ sở vật chất (nguồn lực dạy học) của nhà trường và khả năng của bản thân sẽ góp phần quyết định chất lượng và hiệu quả dạy học.

- Chuẩn bị tốt về phương tiện dạy học

Phương tiện dạy học là tập hợp các đối tượng vật chất và tinh thần được giảng viên sử dụng để điều khiển hoạt động nhận thức của sinh viên, nó là nguồn tri thức trực quan sinh động, là công cụ để rèn luyện kỹ năng, kỹ xảo cho sinh viên. Vì vậy, việc lựa chọn các phương tiện dạy học phù hợp với nội dung và phương pháp dạy học; tích cực lựa chọn và sử dụng các phương tiện kỹ thuật dạy học hiện đại sẽ góp phần làm nên chất lượng và hiệu quả của bài giảng.

- Tích cực chuẩn bị về tài liệu tham khảo

Khi chuẩn bị bài giảng, để có thể lựa chọn và chuẩn bị được nội dung dạy học đảm bảo các tiêu chí đã nêu và để đạt mục tiêu dạy học, giảng viên phải tích cực đọc và nghiên cứu nhiều tài liệu tham khảo từ các nguồn khác nhau như sách, báo, tạp chí, ti vi, đài, mạng internet, sách điện tử (Ebook)... Mặt khác, cũng cần hướng dẫn cho sinh viên có kỹ năng sử dụng sách giáo khoa và tài liệu tham khảo theo trình tự hợp lý nhất nhằm kích thích tính tích cực tư duy của người học, nâng cao khả năng định hướng, xử lý, ghi nhớ và vận dụng thông tin, khả năng làm việc độc lập của sinh viên. Vì vậy, giảng viên cần chuẩn bị và lựa chọn một hệ thống tài liệu tham khảo giảng dạy và hệ thống tài liệu tham khảo dành cho sinh viên từ nhiều nguồn khác nhau, tích cực tìm kiếm nguồn tài liệu mới, cập nhật.

- Tích cực trong việc thiết kế bài giảng (lập kế hoạch bài giảng, soạn giáo án)

Khi soạn giáo án giảng viên cần phải tích cực thực hiện tốt các bước sau:

- * Tích cực trong việc lựa chọn mẫu giáo án theo hướng đổi mới phương pháp dạy học (giáo án điện tử, kết hợp phần mềm Powerpoint...).

- * Cố gắng soạn đầy đủ theo qui trình các bước lên lớp.

- * Hiểu sâu sắc nội dung và mục tiêu bài học, môn học mình phụ trách.

- * Phân tích kỹ lưỡng đặc điểm đối tượng và các mối quan hệ.

- * Dự kiến được những thuận lợi và khó khăn của sinh viên khi lĩnh hội bài mới, cũng như các tình huống sư phạm có thể nảy sinh trong quá trình dạy học.

- * Xác định chính xác mục tiêu, nội dung, phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức dạy học phù hợp.

- * Sử dụng tích cực các thao tác tư duy để nghiên cứu các tài liệu từ nhiều nguồn cập nhật thông tin, tìm kiếm cái mới đưa vào nội dung giảng dạy.

- * Tự đánh giá khả năng thực hiện giáo án giảng dạy.

2.3.2. Tính tích cực thể hiện trong hoạt động giảng dạy ở trên lớp và sau khi lên lớp của giảng viên

+ Lên lớp là hoạt động cụ thể của giảng viên nhằm hiện thực hoá toàn bộ giáo án (kế hoạch bài giảng) đã vạch ra và thể hiện đầy đủ tính khoa học và tính nghệ thuật trong hoạt động sư phạm cũng như thể hiện tầm hiểu biết, hứng thú, niềm tin, tính cách và năng lực sư phạm của người giảng viên. Hiệu quả của việc lên lớp phụ thuộc rất nhiều vào tính tích cực của giảng viên trong

việc: Cố gắng thực hiện đầy đủ và hiệu quả qui trình các bước lên lớp, phương pháp truyền đạt rõ ràng, dễ hiểu. Tích cực lựa chọn và sử dụng hiệu quả hệ thống các phương pháp dạy học phát huy tính tích cực, độc lập, sáng tạo của người học, nhằm phát huy tối đa sự tham gia của sinh viên, giúp sinh viên lĩnh hội bài tốt nhất. Thường xuyên liên hệ bài học với thực tế cuộc sống và nghề nghiệp để cho bài giảng trở nên sinh động. Tạo không khí học tập sôi nổi, hào hứng và hấp dẫn ở trên lớp. Sử dụng hiệu quả các phương tiện dạy học. Phối hợp hiệu quả các kỹ năng dạy học cơ bản: (kỹ năng diễn giảng, kỹ năng trình bày bảng, kỹ năng quan sát...). Giảng dạy nhiệt tình, say sưa, chủ động, cởi mở và tôn trọng ý kiến sinh viên. Chủ động, độc lập và sáng tạo trong xử lý các tình huống sư phạm. Phân phối thời gian và sử dụng thời gian lên lớp hợp lý và hiệu quả.

+ Tiết học kết thúc không có nghĩa là công việc của người giảng viên đối với tiết học đã hoàn thành. Để không ngừng nâng cao trình độ nghiệp vụ sư phạm của mình, sau khi lên lớp, người giảng viên cần phải phân tích, đánh giá tiết học để kịp thời điều chỉnh hành động của mình, nhờ vậy mà điều khiển sát đúng hoạt động học tập của sinh viên. Muốn vậy, giảng viên không tự hài lòng với những gì đã đạt được mà phải có ý thức tích cực tự rút kinh nghiệm giảng dạy qua từng giờ dạy; tự phân tích, đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của các giờ lên lớp bằng cách ghi chép hàng tuần để từ đó củng cố lại giáo án, điều chỉnh bài giảng sau. Tích cực gặp gỡ và trao đổi kinh nghiệm giảng dạy với đồng nghiệp và các chuyên gia. Không ngại thay đổi, đổi mới nội dung, phương pháp, phương tiện dạy học, ủng hộ sự đổi mới của đồng nghiệp và tích cực đổi mới; kiên trì vượt mọi khó khăn gặp phải trong quá trình giảng dạy...

2.3.3. Tính tích cực thể hiện qua việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên

Kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên là một khâu quan trọng của quá trình dạy học. Nó phản ánh kết quả mà sinh viên đạt được sau một giai đoạn học tập. Thông qua kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên giúp giảng viên thu được những thông tin ngược từ người học, đó là những thông tin quan trọng để giúp cho giảng viên kiểm soát được quá trình dạy học, phân loại, điều khiển, điều chỉnh hoạt động học tập của sinh viên và điều khiển, điều chỉnh hoạt động giảng dạy của mình. Vì vậy, việc kiểm tra - đánh giá chính xác, công bằng kết quả học tập của sinh viên là yếu tố rất quan trọng để một mặt điều chỉnh cách dạy của giảng viên và cách học của sinh viên, mặt khác nó còn là cơ sở cho các cấp quản lý đưa ra những quyết định đúng đắn, chỉ đạo kịp thời hoạt động dạy học trong nhà trường, đảm bảo nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học. Muốn vậy giảng viên trong quá trình giảng dạy phải sử dụng nhiều hình thức và phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của sinh viên như: Kiểm tra - đánh giá kiến thức của sinh viên ngay sau

mỗi buổi học, giữa môn hoặc kiểm tra - đánh giá hết môn. Sử dụng phối hợp các phương pháp kiểm tra như: vấn đáp; viết (tự luận); trắc nghiệm; thực hành; bài tập nghiên cứu (bài tập lớn)... Đánh giá năng lực học tập của mỗi sinh viên; khuyến khích các em học tốt, tạo điều kiện cho các em học yếu tham gia vào hoạt động học tập.

Tài liệu tham khảo

1. Colin J. Marsh và George Willis, *Chương trình các phương pháp tiến cận, các vấn đề đang tiếp diễn*, Upper Saddle River, New Jersey Columbus, Ohio.
2. Phạm Minh Hạc (1978), *Tâm lý học liên xô*, NXB Tiến bộ Matxcova.
3. Lê Văn Hồng, Lê Ngọc Lan, Nguyễn Văn Thành (1997), *Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm*, NXB Đại học quốc gia Hà Nội.
4. Phan Trọng Ngọ (2005), *Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường*, NXB Đại học Sư phạm.
5. Trần Thị Tuyết Oanh (chủ biên) (2005), *Giáo dục học Tập I*, NXB ĐHSP Hà Nội.
6. Rudich. PA (1980), *Tâm lý học thể dục thể thao*, NXB Thể dục thể thao Hà Nội.
7. Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên), Trần Hữu Lyến, Trần Quốc Thành (2003), *Tâm lý học đại cương*, NXB Đại học quốc gia Hà Nội.
8. Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên), Nguyễn Văn Lũy - Đinh Văn Vang (2004), *Tâm lý học đại cương*, NXB ĐHSP Hà Nội.
9. Điều lệ trường đại học (Ban hành theo Quyết định số 153/2003/QĐ-TTg ngày 30 tháng 7 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ).